**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ “PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG” LỚP MGG 3 TUỔI C3**

Thời gian thực hiện 5 tuần: Từ ngày 10 tháng 03 năm 2025 đến ngày 11 tháng 04 năm 2025.

**Tuần 1: Một số phương tiện giao thông đường bộ.**

**Tuần 2: Một số phương tiện giao thông đường thủy**

**Tuần 3: Một số phương tiện giao thông đường hàng không**

**Tuần 4: Một số biển báo giao thông**

**Tuần 5: Luật lệ giao thông đường bộ và cách đi đường**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG** | **SỬA ĐỔI BỔ SUNG** |
| **2 tuổi** | **3 tuổi** |
| **I. Phát triển thể chất** |
| 1. Cân nặng bình thường của trẻ trai: 11,3 - 18,3 kg; trẻ gái: 10,8 - 18,1kg | 1. Cân nặng bình thường của trẻ trai: 12,7 - 21,5kg; trẻ gái: 12,3 - 21,2kg | - Trẻ đạt được cân nặng so với tuổi. | - Trẻ đạt được cân nặng so với tuổi. |  |
| 2. Chiều cao bình thường của trẻ trai: 88,7 - 103,5 cm; trẻ gái: 87,4 - 102,7 cm | 2. Chiều cao phát triển của trẻ trai: 94,9 - 111,7cm; trẻ gái: 94,1 - 111,3cm | - Trẻ đạt được chiều cao so với tuổi. | - Trẻ đạt được chiều cao so với tuổi. |  |
| **\*Phát triển vận động**3. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân. | **\*Phát triển vận động**3. Thực hiện đầy đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. | - Trẻ tập được các động tác theo các bài hát, bản nhạc của chủ đề dưới nhiều hình thức khác nhau+ Hô hấp+ Tay - vai + Bụng - lườn.+ Chân - bật | **\* Dạy trẻ thông qua các HĐ:** **BTPTC:** Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp+ Hô hấp: Hít vào, thở ra.+ Tay 2: Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao.+ Tay 5: Từng tay đưa lên cao, 2 tay dang ngang.+ Bụng 1: Đứng cúi về trước.+ Bụng 2: Đứng nghiêng người sang bên.+ Chân 1: Đứng khụyu gối.+ Chân 4: Đứng nâng cao chân, gập gối.**- TCVĐ**+ Kéo co+ Thuyền vào bến+ Đèn đỏ đèn xanh |  |
| 6. Biết phối hợp tay - mắt trong vận động. | 6. Phối hợp tay - mắt trong vận động. | + Bật xa 20-25cm+ Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng dọc. | **- Hoạt động học**+ Bật xa 20-25cm+ Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng dọc.+ Ném trúng đích nằm ngang+ Đập bắt bóng với cô.  |  |
| 7. Trẻ biết thực hiện bài tập tổng hợp. | 7. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: | + Ném trúng đích nằm ngang+ Đập bắt bóng với cô |
| **\*Dinh dưỡng và SK**13. Làm được được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn. | **\*Dinh dưỡng và SK**13. Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn. | - Rửa tay, lau mặt, súc miệng- Tháo tất, cởi quần, áo,.. | **\*Dinh dưỡng và sức khỏe**- Cô trò chuyện hướng dẫn trẻ thực hiện các công việc đơn giản và thể hiện nhu cầu của bản thân. |
| 19. Bước đầu biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở | 19. Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở  | - Không cười đùa trong khi ăn, uống, hoặc ăn các loại có hạt,…Không tự lấy thuốc uống. Không leo trèo bàn ghế, lan can. Không nghịch vật sắc nhọn. Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. | - Không cười đùa trong khi ăn, uống, hoặc ăn các loại có hạt,…- Không tự lấy thuốc uống- Không leo trèo bàn ghế, lan can.- Không nghịch vật sắc nhọn.- Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. |  |
| **II. Phát triển nhận thức** |
| **\*Khám phá khoa học**24. Trẻ phân loại các đối tượng theo khả năng và dưới sự hướng dẫn của cô giáo | **\*Khám phá khoa học**24. Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật. | - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc. | **\*Dạy trẻ thông qua các hoạt động học:** + Trò chuyện về một số PTGT đường bộ.+ Trò chuyện về một số PTGT đường thủy. + Trò chuyện về một số PTGT đường hàng không.+ Trò chuyện về một số luật lệ giao thông đường bộ.- Hoạt động ngoài trời - Hoạt động chiều |  |
| **\*Khám phá xã hội**41. Trẻ nói tên sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng…khi được hỏi, xem tranh. | **\*Khám phá xã hội**41. Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng…khi được hỏi, xem tranh. | - Tên gọi, đặc điểm về PTGT, cây, hoa, con vật |
| **\*Làm quen với toán** 30. So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5; nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn dưới sự gợi ý của cô giáo. | **\*Làm quen với toán** 30. So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn | - So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn | \***Dạy trẻ thông qua các hoạt động học** - So sánh, thêm bớt, tạo sự bằng nhau trong phạm vi 5.- Gộp, tách nhóm đối tượng trong phạm vi 5.- Phân nhóm đồ vật theo màu sắc, kích thước. - Hoạt động ngoài trời- Hoạt động chiều |
| 31. Biết gộp hai nhóm đối tượng và đếm theo khả năng. | 31. Biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. | - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. |
| 32. Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm và đếm theo khả năng. | 32. Tách 1 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm  | - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. |
| 34. Nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn. | 34. So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau. | - So sánh 2 đối tượng về kích thước. |
| **III. Phát triển ngôn ngữ** |
| **\*Nghe hiểu lời nói**45. Trẻ biết từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả,... | **\*Nghe hiểu lời nói**45. Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả… | Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc. | - Trẻ nghe, hiểu lời nói của cô qua các từ gần gũi, quen thuộc: rau, củ, quả, hoa, cây xanh… |  |
| 46. Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại theo khả năng của trẻ | 46. Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại. | Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì? ở đâu? Khi nào? | **- Hoạt động LQTV:** Làm quen các từ tiếng việt: EL21, EL24, EM23.- Hoạt động ngoài trời- Hoạt động vui chơi- Hoạt động chiều |  |
| **\*Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày** 48. Trẻ bước đầu nói được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm… | **\*Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày** 48. Sử dụng các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm… | - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. |
| 51. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao,…với sự giúp đỡ của cô giáo. | 51. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao,… | Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. | **\*Dạy trẻ thông qua các** **hoạt động học** - Thơ: + Xe chữa cháy+ Đèn đỏ đèn xanh- Truyện+ Xe lu và xe ca.+ Ai quan trọng hơn |
| 52. Kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn theo khả năng của trẻ. | 52. Kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. | - Kể lại một vài tình tiết của chuyện đã được nghe.- Kể lại chuyện đã được nghe có sự giúp đỡ |
| 55. Trẻ nói rõ ràng, đủ nghe. | 55. Nói đủ nghe, không nói lí nhí | Nói rõ ràng, mạch lạc, đủ nghe. |
| **\*Làm quen với đọc, viết** 58. Thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc theo ý thích và theo khả năng. | **\*Làm quen với đọc, viết** 58. Thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc. | - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt.- Giữ gìn sách. | - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt.- Giữ gìn sách. |
| **IV. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội** |  |
| 61. Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói. | 61. Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. | - Chơi hòa thuận với bạn.- Chờ đến lượt.- Lao động tự phục vụ. |  **\* HĐVC**- **Góc phân vai**: Gia đình, bán hàng.- **Góc xây dựng**: Xây bến xe, xây bến cảng, xây ngã tư đường phố. - **Góc sách truyện**: Xem tranh ảnh, sách truyện về chủ đề PTGT.- **Góc tạo hình**: Vẽ, tô màu, nặn, xé dán về về chủ đề PTGT - **Góc âm nhạc:** Chơi với các dụng cụ âm nhạc. Hát, múa các bài hát trong chủ đề PTGT.- **Góc thiên nhiên:** Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh.**\* Trò chơi có luật:** - **TCVĐ:** Chim sẻ và ô tô, Thuyền vào bến, Đèn đỏ đèn xanh.- **TCHT:** Thêm bớt vật gì, đoán giỏi, tìm người láng giềng.- **TCDG:** Rồng rắn lên mây,Lộn cầu vồng, Chi chi chành chành, Dung dăng dung dẻ, Nu na nu nống.**\* GDKNS**+ Dạy trẻ đội mũ bảo hiểm đúng cách.**+** Dạy trẻ kỹ năng an toàn khi tham gia giao thông**+ HĐTN** - Nhặt rác quanh sân trường |  |
| 62. Thực hiện một số công việc đơn giản được giao. | 62. Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,..). |
| 64. Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi. Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ. | 64. Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận. | Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát; vận động. |
| 70. Chơi thân thiện cạnh trẻ khác. Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).  | 70. Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. | - Chơi hòa thuận với bạn |  |
| **V. Lĩnh vực phát triển thẩm mĩ** |
| **\*Âm nhạc**74. Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện theo khả năng của trẻ. | **\*Âm nhạc**74. Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện. | - Nghe các bài hát, bản nhạc, bài thơ, câu chuyện (nhạc thiếu nhi, dân ca). | **\* Âm nhạc** **- Hoạt động học.**- Hát + VĐ + Đèn đỏ đèn xanh+ Em tập lái ô tô.+ Em đi qua ngã tư đường phố+ Biểu diễn các bài hát trong chủ đề: Phương tiện giao thông.- Nghe hát: + Bác đưa thư vui tính + Tàu hỏa+ Đoàn tàu nhỏ xíu+ Trời nắng trời mưa- Trò chơi âm nhạc+ Đóng băng ( EL23).+ Đi theo nhịp điệu (EL20).+ Ai đoán giỏi (EL26) |  |
| 76. Biết hát theo một vài bài hát, bản nhạc quen thuộc, đơn giản. | 76. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát. |
| 77. Biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc theo khả năng và theo các anh chị. | 77. Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa). | - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.  |
| **\*Tạo hình**79. Thích tô màu, vẽ, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc) | **\*Tạo hình**79. Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản | Sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản | **\* Tạo hình****- Hoạt động học**+ Tô màu ô tô tải (Mẫu)+ Tô màu thuyền trên biển (Ý thích)**+** Dán đèn giao thông (Mẫu)+ Tô màu mũ bảo hiểm (Đề tài)- Hoạt động vui chơi- Hoạt động ngoài trời |  |
| 80. Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản dưới sự hướng dẫn của cô. | 80. Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. |
| 83. Nhận xét các sản phẩm tạo hình theo khả năng của trẻ. | 83. Nhận xét các sản phẩm tạo hình. | Nhận xét sản phẩm tạo hình. |
| 85. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích dưới sự hướng dẫn của cô giáo | 85. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. | Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích. |
| 86. Nói tên cho sản phẩm tạo hình theo sự gợi ý của cô giáo. | 86. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình. | Đặt tên cho sản phẩm của mình. |

 *Pha Long, ngày 06 tháng 2 năm 2025 Pha Long, ngày tháng 2 năm 2025*

 **Người xây dựng kế hoạch CMNT**

 **GVCN Tổ chuyên môn**

**Phan Thị Vui Trần Thị Ngọc Dung Vũ Thị Thanh Loan**